

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003/MSC/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIÈNG

2. Thành phần: Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo 146 g/kg, gạo 69,8 g/kg, thịt heo 34 g/kg, nước, đậu xanh 13,6 g/kg, cà rốt 11 g/kg, đậu Hà Lan 9,4 g/kg, hành tím, hạt sen sấy khô 6,4 g/kg, hạt nêm, chất điều vị (621, 635), nước mắm, bột chiết xuất thịt heo, đường, muối, bột tiêu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Phương án đóng gói 1: Sản phẩm được chứa trong bao bì màng phức hợp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế & được đóng gói hộp giấy. Các hộp giấy được đóng vào thùng carton; hoặc
- Phương án đóng gói 2: Sản phẩm được chứa trong bao bì màng phức hợp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Các gói được đóng vào thùng carton.
- Quy cách đóng gói:

- Gói/ Hộp: Khối lượng tịnh: 250 g
- Thùng chứa hộp: Khối lượng tịnh: 7,5 kg (30 hộp x 250 g)
- Thùng chứa gói: Khối lượng tịnh: 7,5 kg (30 gói x 250 g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

A: Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Z: Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



Lô CN-02, khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến))
2. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).
3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 003/MSC/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM CHÁO	SỐ TCCS 17:2021/MS101
	CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYỄN MIẾNG	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng sánh sệt, hạt cháo nở đều, có các miếng thịt, sườn (có xương) và củ, hạt các loại
- Màu sắc: màu sắc đặc trưng
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng lipid của gói/hộp cháo	% khối lượng	≥ 1,3
2	Hàm lượng protein của gói/hộp cháo	% khối lượng	≥ 3,1
3	Hàm lượng carbohydrate của gói/hộp cháo	% khối lượng	≥ 5,4
4	Giá trị năng lượng của gói/hộp cháo	kcal/100 g	≥ 45,7

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật (tính trên sản phẩm):** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng) và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10
8	<i>Samonella</i>	CFU/25 g	Không có

4. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 16.0 Thực phẩm hỗn hợp

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Mononatri Lglutamat (621)	
2	Dinatri 5'- ribonucleotid (635)	



60

CHIN-SU®

NGON + KHO + AN TOÀN

CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sản phẩm đã được nấu chín và có thể dùng ngay. Ngon hơn khi hâm nóng.

- Bằng lò vi sóng:

Mở gói cháo và cho vào tô.

Hâm nóng bằng lò vi sóng trong

1 phút.



Không bỏ trực tiếp gói cháo vào lò vi sóng.

Cẩn thận khi tiếp xúc với sản phẩm sau khi hâm nóng vì nhiệt độ cao có thể gây bỏng.

Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng hoặc bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc,...

BGST00827



- Bằng nước nóng:

Ngâm gói cháo trong nước sôi

3-5 phút. Mở gói cháo và cho

vào tô

75

CHIN-SU®

NGON + KHO + AN TOÀN

CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sản phẩm đã được nấu chín và có thể dùng ngay. Ngon hơn khi hâm nóng.

- Bằng lò vi sóng:

Mở gói cháo và cho vào tô.

Hâm nóng bằng lò vi sóng trong

1 phút.



Không bỏ trực tiếp gói cháo vào lò vi sóng.

Cẩn thận khi tiếp xúc với sản phẩm sau khi hâm nóng vì nhiệt độ cao có thể gây bỏng.

Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng hoặc bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc,...

BGST00827



- Bằng nước nóng:

Ngâm gói cháo trong nước sôi

3-5 phút. Mở gói cháo và cho

vào tô

Mã kiểm soát AW : BGST00827.17.2021.MS101

Ver: 01. Ngày thiết kế: 5/3/2021

[Handwritten signature]
08/3/2021

CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG
MASAN
QUẬN 1 - T.P.HỒ CHÍ MINH

Hộp Cháo Sườn Nguyên Miếng
Kích thước: 13.5 x 2.5 x 18 (cm)



CHIN-SU.
NGON HẠO HANG

CHÁO SƯỜN

nguyên miếng

miếng

SƯỜN
NGUYÊN MIẾNG

Bữa sáng và bữa trưa
miếng

250 g

NGON HƠN NHÌ
DONG NONG



CHIN-SU.
NGON HẠO HANG

CHÁO SƯỜN

nguyên miếng

miếng

SƯỜN
NGUYÊN MIẾNG

Bữa sáng và bữa trưa
miếng

250 g

NGON HƠN NHÌ
DONG NONG



8 993613 161230

BCHD00011

CHIN-SU.
NGON HẠO HANG

CHÁO SƯỜN

nguyên miếng

miếng

SƯỜN
NGUYÊN MIẾNG

Bữa sáng và bữa trưa
miếng

250 g

NGON HƠN NHÌ
DONG NONG

CHIN-SU.
NGON HẠO HANG

CHÁO SƯỜN

nguyên miếng

miếng

SƯỜN
NGUYÊN MIẾNG

Bữa sáng và bữa trưa
miếng

250 g

NGON HƠN NHÌ
DONG NONG

CHIN-SU.
NGON HẠO HANG

CHÁO SƯỜN

nguyên miếng

miếng

SƯỜN
NGUYÊN MIẾNG

Bữa sáng và bữa trưa
miếng

250 g

NGON HƠN NHÌ
DONG NONG

M.S.D.N.030201744
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU
MASAN
QUẬN 1 - T.P.H

Mã kiểm soát AW : BGHO00011.17.2021.MS101
Ver: 01. Ngày thiết kế: 5/3/2021

08/3/2021

THÀNH PHẦN

Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo 146 g/kg, gạo 69,8 g/kg, thịt heo 34 g/kg, nước, đậu xanh 13,6 g/kg, cà rốt 11 g/kg, đậu Hà Lan 9,4 g/kg, hành tím, hạt sen sấy khô 6,4 g/kg, hạt nêm, chất điều vị (621, 635), nước mắm, bột chiết xuất thịt heo, đường muối, bột tiêu

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản

Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc, ...

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 hộp 250 g:

Protein/ Chất đạm	≥ 7,8 g
Lipid/ Chất béo	≥ 3,3 g
Carbohydrate/ Carbohydrat	≥ 13,5 g
Energy/ Năng lượng	≥ 114,9 kcal

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần nơi có chuột, bọ, côn trùng

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

7 MÓN ĂN SÁNG

BỮA SÁNG DINH DƯỠNG
CHO GIA ĐÌNH

NGON HƠN KHI
DÙNG NÓNG *

KHỐI LƯỢNG TÍNH
250 g

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Tầng 12, tòa nhà MPlaza
Saigon, Số 39 Lê Duẩn,
phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị
trường Việt Nam, không
dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in
Vietnam. Exports are
not authorized.

Ngày sản xuất (NSX):
xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD):
12 tháng kể từ ngày sản
xuất

Sản xuất theo số TCCS
17:2021/MS101

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SẢN PHẨM ĐÃ
ĐƯỢC NẤU CHÍN VÀ
CÓ THỂ DÙNG NGAY.

NGON HƠN KHI
DÙNG NÓNG *

* Hâm nóng bằng một
trong hai cách sau:

- **Bằng lò vi sóng**
Mở gói cháo và cho vào
tô. Hâm nóng bằng lò vi
sóng trong vòng 1 phút

- **Bằng nước nóng**
Ngâm gói cháo trong
nước sôi 3 - 5 phút. Mở
gói cháo và cho vào tô

LƯU Ý

- Không bỏ trực tiếp gói
cháo vào lò vi sóng
- Cần thận khi tiếp xúc
với sản phẩm sau khi
hâm nóng vì nhiệt độ
cao có thể gây bỏng



CÔNG THỨC CHO
BỮA AN TIỆN LỢI

KHỐI LƯỢNG TÍNH
250 g

CHIN-SU
NGON HẢO HẠNG

BGHO00011



8936136162508

NGON HƠN KHI
DÙNG NÓNG *

KHỐI LƯỢNG TÍNH
250 g

** Gói cháo áp dụng
công nghệ tiết trùng sử
dụng túi chịu nhiệt

**CHÁO
SƯỜN**

nguyên miếng



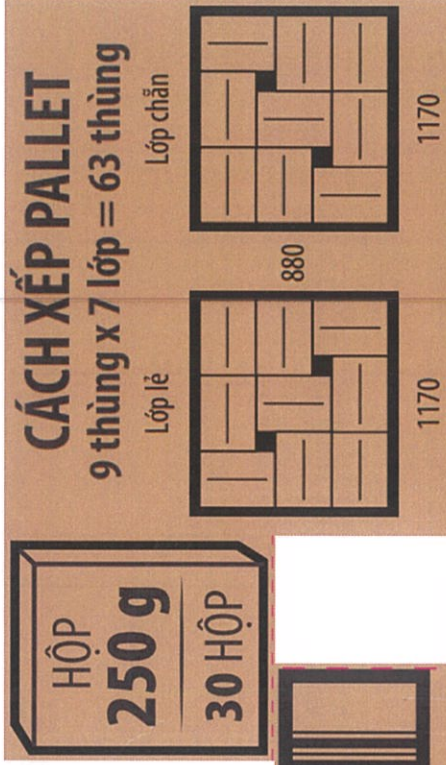
Tư vấn khách hàng
1800 6068

Mã kiểm soát AW : BGHO00011.17.2021.MS101
Ver: 01. Ngày thiết kế: 5/3/2021

08/3/2021



THÙNG CHÁO SƯỜN CHIN-SU 250 g		
Chiều dài (L)	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)
415	285	200
Khoảng cách nắp (C)	Khoảng cách artwork (A)	Độ rộng nếp dán (B)
5	10	30



CHIN-SU®
NGON + XỐP + AN TOÀN

CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
BGTC00076

HỘP 250 g
30 HỘP

1 89 36136 16250 5

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

CHÁO TƯƠI NHƯ MỚI NẤU

SƯỜN NGUYÊN MIẾNG

XẾP THÙNG NGAY NGẮN

01CH00050
Khối lượng tịnh: 7,5 kg (30 hộp x 250 g)

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
 Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần nơi có chuột, bò, côn trùng.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
 Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
 Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Sản xuất tại Việt Nam

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



01CH00050

Mã kiểm soát AW: BGTC00076.17.2021.MS101
 Ver: 01. Ngày thiết kế: 27/1/2021

Handwritten signature and date: 08/3/2021



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01126.21



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
Ngày lấy mẫu : 19/01/2021
Lượng mẫu : 02 gói x 250 g
Ngày nhận mẫu : 19/01/2021
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	7,70 g/100g	21/01/2021
2	Lipid	AOAC 922.06	2,65 g/100g	19/01/2021
3	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	73,29 kcal/100g	21/01/2021
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	4,66 g/100g (N x 6,25)	20/01/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, NSX: 181020 - HSD: 171021.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-01-2021**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24168.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
Ngày lấy mẫu : 23/11/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 250 g
Ngày nhận mẫu : 23/11/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	0 MPN /g	23/11/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, NSX: 181020 - HSD: 171021
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-12-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s Phan Bích Hà



Số: **026746** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24133.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
Ngày lấy mẫu : 23/11/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 250 g
Ngày nhận mẫu : 23/11/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Salmonella spp.	HD.PP.10.05/TT.VS (Modify TCVN 8342:2010)	Không phát hiện /25g	23/11/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, NSX: 181020 - HSD: 171021.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày04-12-2020

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s Phan Bích Hà



Số: **026745** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24132.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYỄN MIẾNG
Ngày lấy mẫu : 23/11/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 250 g
Ngày nhận mẫu : 23/11/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 10 CFU /g	23/11/2020
2	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	23/11/2020
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU /g	23/11/2020
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 10 CFU /g	23/11/2020
5	Coliforms	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 10 CFU /g	23/11/2020
6	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 10 CFU /g	23/11/2020
7	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.6/TT.VS (AOAC 2014.05) (b) (d)	< 10 CFU /g	23/11/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, NSX: 181020 - HSD: 171021.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-12-2020**
TUO. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Th.s Phan Bích Hà

KT3-10022ATP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/12/2020
Page 01/01

1. Tên mẫu : CHIN-SU CHÁO SƯỜN NGUYỄN MIẾNG
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
Sample description
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 23/11/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 24/11/2020 – 26/11/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
 Tầng 12, Tòa Nhà Mplaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596 : 2007	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg <i>Total aflatoxin content</i>	TCVN 7596 : 2007	B1=G1: 0,25 B2=G2: 0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*